***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 11, Bài 9: KHU VỰC TÂY NAM Á**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:**

Trình bày được đặc điểm nổi bậc về tự nhiên, dân cư, kinh tế - xã hội của khu vực Tây Nam Á.

**2. Kĩ năng**:

1. Đọc bản đồ, lược đồ tự nhiên, phân bố dân cư, kinh tế để hiểu và trình bày đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế của khu vực này.

**3. Thái độ:** Ý thức được tầm quan trọng của tình hình chính trị ổn định.

**4. Định hương phát triển năng lực:**

1. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề.
2. Năng lực riêng: hình thành năng lực tư duy tổng hợp, sử dụng tranh ảnh, lược đồ.

**II. Chuẩn bị Giáo viên:**

* 1. Lược đồ Tây Nam Á, bản đồ tự nhiên Châu Á
     1. Hình ảnh chính trị bất ổn tại khu vực (nhà nước tự xưng IS)
  2. **Học sinh:**

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 51*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

Sách, vở, đồ dùng học tập.

**III. Tiến trình bài học: Hoạt động học tập:**

**A. Tình huống xuất phát: (Thời gian: 3 phút)**

* + - 1. **Mục tiêu:** Cho HS nhận biết vị trí khu vực, khái quát về tự nhiên, tình hìnhchính trị của khu vực Tây Nam Á. Tìm ra đặc điểm chưa biết về ý nghĩa của vị trí địa lí, các đặc điểm về tự nhiên (địa hình, khía hậu, sông ngòi, cảnh quan, khoáng sản. Điểm nóng về chính trị của khu vực (bất ổn về chính trị), đặc biệt nhà nước tự xưng IS => làn sóng di dân sang châu Âu. Từ đó giúp các em thấy được sự quan trọng của tình hình chính trị ổn định.

**Phương pháp - kĩ thuật:** vấn đáp qua lược đồ, KT đặt câu hỏi, KT học tập

hợp tác.

* + - * 1. **Phương tiện:** lược đồ tự nhiên khu vực Tây Nam Á (hình 9.1 SGK), video

clip.

* + 1. **Các bước hoạt động**

*Bước 1*: Giao nhiệm vụ:

Cho HS xem lược đồ tự nhiên hình 9.1 SGK, đoạn video và yêu cầu HS nhận

xét:

?Em có nhận xét gì về vị trí địa lí của khu vực Tây Nam Á?

1. Tự nhiên của khu vực Tây Nam Á gồm các yếu tố nào? Khoáng sản nổi tiếng của khu vực Tây Nam Á?
2. Tình hình chính trị của khu vực này như thế nào?

Bước 2: HS quan sát lược đồ, đoạn video để trả lời

Bước 3: HS báo cáo kết quả (Một HS trả lời, các HS khác nhận xét).

Bước 4: GV dẫn dắt vào bài.

**B. Hình thành kiến thức mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1: Vị trí địa lí (Thời gian: 7 phút)**

1. ***Mục tiêu:*** Nắm được vị trí chiến lược quan trọng của khu vực.
2. ***Phương pháp/ Kĩ thuật dạy học:*** PP vấn đáp, diễn giảng, giải quyết vấn đề, tự

học.

1. ***Kĩ thuật dạy học***: KT đặt câu hỏi, KT tự học....
2. ***Phương tiện:*** Sử dụng lược đồ hình 9.1 SGK.
3. ***Hình thức tổ chức:*** Cá nhân

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** |  |  | **NỘI DUNG** | |
| *Bước 1:* GV yêu cầu HS quan sát hình 9.1, trả lời các câu |  | **1. Vị trí địa lí:** | | |
| hỏi theo dàn ý sau: |  |  |  |  |
| GV treo bản đồ và giải thích các kí hiệu |  | - Nằm giữa ba châu lục | | |
| H. Dựa vào bản đồ và H9.1 SGK cho biết khu vực TNA |  | Á, Âu, Phi | | |
| nằm trong khoảng vĩ độ nào và kinh độ nào. |  | - Nằm giữa các vĩ | | |
| H. Với tọa độ địa lí trên TNA thuộc đới khí hậu nào? |  | tuyến: 120B – 420 B, | | |
| H. Khu vực TNA giáp với những vịnh biển nào và châu |  | kinh tuyến: 260Đ – | | |
|  |  |  |  |  |

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 52*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

lục nào?

H. Xác định con đường rút ngắn giữa châu Á và châu Âu. *Bước 2:* HS thực hiện nhiệm vụ, xem lược đồ H9.1 để tìmra câu trả lời.

*Bước 3*: HS trình bày trước lớp, các HS khác nhận xét, bổsung.

*Bước 4:* GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức.

730Đ

1. Vị trí có ý nghĩa quan trong trong phát triển kinh tế.

**HOẠT ĐỘNG 2. Đặc điểm tự nhiên:** *(Thời gian: 20 phút)*

1. *Mục tiêu****:***Nắm được:
   1. Địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên.
   2. Khí hậu nhiệt đới khô.
   3. Nguồn tài nguyên dầu mỏ và khí đốt lớn nhất thế giới.

*2. . Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:* phát vấn, diễn giảng; giải quyết vấn đề, hợptác, KT đặt câu hỏi, KT hợp tác.

*3. Phương tiện:* lược đồ hình 9.1.

*4. Hình thức tổ chức:* cặp đôi/ nhóm (4 nhóm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
|  | ***Bước 1****:*GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2, kết | **2. Đặc điểm tự nhiên:** |
|  | hợp quan sát hình 9.1 lần lượt trả lời các câu hỏi |  |
|  | sau: | \* Địa hình: Núi và sơn |
|  | + Nhóm 1: a/ Tây Nam Á có các dạng địa hình | nguyên, cao nguyên. |
|  | nào? Nêu các dạng địa hình chủ yếu? | + Phía ĐB: có các dãy núi |
|  | b/ Các miền địa hình từ Đông Bắc xuống Tây | cao chạy từ bờ ĐTH bao |
|  | Nam? | quanh sơn nguyên Thổ Nhĩ |
|  | + Nhóm 2: a/ Kể tên các đới và kiểu khí hậu ở | Kì và sơn nguyên Iran. |
|  | Tây Nam Á. Đặc điểm khí hậu của khu vực này? | + Phía TN sơn nguyên Aráp |
|  | b/ Tại sao Tây Nam Á nằm sát biển nhưng có | chiếm gần toàn bộ diện tích |
|  | khí hậu nóng và khô? | bán đảo Aráp. |
|  | + Nhóm 3: a/ Cảnh quan Tây Nam Á có đặc | + Ở giữa là đồng bằng |
|  | điểm gì? | lưỡng hà được phù sa sông |
|  | b/ Đặc điểm mạng lưới sông ngòi? Tại sao có | Tigơrơ và Ơphơrat bồi đắp. |
|  | đặc điểm đó? |  |
|  | + Nhóm 4: a/ Xác định các khoáng sản của khu | \* Khí hậu: khô hạn |
|  | vực? |  |
|  | b/ Những quốc gia nào có nhiều dầu mỏ nhất? | \* Tài nguyên: dầu mỏ và |
|  | ***Bước 2:*** HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát HS | khí đốt phong phú. |
|  | => TNA là một trong |
|  | làm việc, hỗ trợ HS, theo dõi quá trình làm việc | những cái nôi của nền văn |
|  | của HS. | minh cổ đại TG. |
|  | ***Bước 3:*** Đại diện HS các nhóm báo cáo kết quả |  |
|  | làm việc, HS nhóm khác nhận xét bổ sung. |  |
| *GV: Nguyễn Văn Chung* | | *Trang 53* |
|  |  |  |

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

***Bước 4:*** GV đánh giá, nhận xét kết quả làm việccủa HS và chuẩn kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 3. Đặc điểm dân cư, kinh tế, chính trị.** *(Thời gian:10 phút)*

1. *Mục tiêu:* + Dân cư chủ yếu theo đạo Hồi.
   1. Không ổn định về chính trị, kinh tế.
2. *Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:* PP sử dụng lược đồ, tranh ảnh, phát vấn, giảiquyết đề, đàm thoại, thảo luận, KT đặt câu hỏi, KT Hợp tác.
3. *Phương tiện*: lược đồ hình 9.2, hình 9.3, 9.4 và đoạn video về tình chính trị củakhu vực.
4. *Hình thức tổ chức:* Cá nhân/ cặp

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS**

***Bước 1****:*GV giao nhiệm vụ: Dựa vào hình 9.2,9.3,

Quan sát bản đồ và H9.3 cho biết khu vực TNA gồm những quốc gia nào?

H. Kể tên các quốc gia có diện tích lớn nhất.

H. Với điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên. TNA có điều kiện phát triển những ngành kinh tế nào?

H. Vì sao lại phát triển những ngành đó?

H. Dựa vào H9.4 cho biết TNA xuất khẩu dầu mỏ đến những khu vực nào trên TG?

9.4 và nội dung bài viết trong SGK, hãy cho biết:

1. Những cuộc chiến tranh nào xảy ra ở vùng dầu mỏ Tây Nam Á?

***Bước 2:*** HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát HSlàm việc, hỗ trợ HS.

***Bước 3:*** Cá nhân báo cáo kết quả làm việc. HSnhóm khác nhận xét bổ sung.

***Bước 4:*** GV đánh giá, nhận xét kết quả làm việccủa HS và chuẩn kiến thức.

1. GV cho HS xem đoạn video về tình hình chính trị ở khu vực này.

****GV sơ kết: Tình hình chính trị không ổn định****ảnh hưởg rất lớn đến đời sống và kinh tế của người dân.

1. GV nêu sơ lược về tình hình nhà nước tự xưng IS ****nhập cư vào châu Âu và châu Mĩ.

**NỘI DUNG**

* 1. **Đặc điểm dân cư chính trị:**

1. Dân số khoảng 268 triệu người, phần lớn là người Ả rập theo đạo hồi là chủ yếu.
2. Ngày nay công nghiệp và thương mại phát triển. Nhất là công nghiệp khai thác và chế ciến dầu mỏ. Sản lượng dầu ở TNA chiếm 1/3 sản lượng dầu TG.
3. Tình hình kinh tế chính trị của khu vực đang diễn ra rất phức tạp.

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 54*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** *(Thời gian: 2 phút)*

**Câu 1: Địa hình chủ yếu của khu vực Tây Nam Á là**

1. đồng bằng.
2. núi và đồng bằng.
3. núi và sơn nguyên.

**Câu 2: Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho tình hình chính trị ở khu vực Tây Nam Á bất ổn?**

* + 1. Tài nguyên dầu mỏ - đa dạng về văn hóa.
    2. Vị trí chiến lược quan trọng, đa dạng về sắc tộc.
    3. Tài nguyên dầu mỏ, sự đa dạng về chủng tộc.
    4. Vị trí chiến lược quan trọng và tài nguyên dầu mỏ phong phú.

**Câu 3: Khu vực Tây Nam Á nằm trong đới hay kiểu đới khí hậu nào?**

1. Ôn đới.
2. Cận nhiệt.
   1. Nhiệt đới khô.
   2. Nhiệt đới gió mùa.

**Câu 4: Hiện nay, ngành công nghiệp quan trọng nhất của khu vực Tây Nam Á là**

1. khai thác và chế biến dầu mỏ.
2. khai thác than đá và dầu mỏ.
3. chế biến dầu mỏ và thủy hải sản.
4. sản xuất lông cừu, khai thác dầu khí.

**Câu 5: Tôn giáo chủ yếu của khu vực Tây Nam Á là**

1. đạo Hồi.
2. phật giáo.
3. tin lành.
4. Ki-tô-giáo.

**Câu 6: Địa hình chủ yếu của khu vực Tây Nam Á là**

* 1. đồng bằng.
  2. núi và đồng bằng.
  3. núi và sơn nguyên. D. cao nguyên

**Câu 7: Nước sông khu vực Tây Nam Á được cung cấp từ:**

A. Nước mưa B. Nước ngầm

C. Nước ngấm ra từ trong núi D. Nước băng tuyết tan.

**Câu 8: Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho tình hình chính trị ở khu vực Tây Nam Á bất ổn?**

1. Tài nguyên dầu mỏ - đa dạng về văn hóa.
2. Vị trí chiến lược quan trọng, đa dạng về sắc tộc.
3. Tài nguyên dầu mỏ, sự đa dạng về chủng tộc.
4. Vị trí chiến lược quan trọng và tài nguyên dầu mỏ phong phú.

**Câu 9: Đặc điểm chính nào làm cho Tây Nam Á có vị trí chiến lược quan**

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 55*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

**trọng?**

1. Giáp với nhiều vịnh, biển, địa dương, có kênh đào Xuyê.
2. Vị trí ngã ba của ba châu lục, năm trên đường hàng hải quốc tế.
3. Nằm trên tuyến đường biển ngắn nhất và đường sông quan trọng.
4. Vị trí ngã ba của 3 châu lục, trên tuyến đường biển ngắn nhất từ châu Âu sang

châu Á.

**Câu 10: Quốc gia nào ở Tây Nam Á có diện tích lớn nhất và có nhiều dầu mỏ nhất?**

A. I-rắc. B. I-ran. C. Cô-oét. D. Ả-rập Xê-út

**Câu 11: Tại sao Tây Nam Á nằm sát biển nhưng có khí hậu nóng và khô?**

* + 1. Do giáp với biển.
    2. Có đường chí tuyến Nam chạy qua lãnh thổ.
    3. Do nằm trong đới khí hậu cận nhiệt.
    4. Lãnh thổ rộng lớn.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG** *(Thời gian: 4 phút)*

\* Hoàn thành nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy?

1. Học bài cũ và làm bài tập
2. Chuẩn bị bài mới